

Số: /KH-THHN

Dương Kinh, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC **Năm học 2025 – 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3036/ BGDDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp tiểu học; Công văn 681/BGDĐT- GDTH ngày 04/3/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1088/SGDĐT-GDTH ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức

dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5307/BGDĐT-GDQPAN ngày 5/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 6373/SGDĐT-GDTrH ngày 9/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026;

Căn cứ Kết quả đạt được từ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Hòa Nghĩa xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Hòa Nghĩa sau khi sáp nhập nay trực thuộc địa bàn phường Dương Kinh. Địa phương đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, đời sống nhân dân có sự phân hóa, còn tồn tại những khó khăn nhất định về thu nhập, việc làm và cơ hội phát triển. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Đảng ủy, HĐND, UBND phường cùng sự đồng lòng, đoàn kết của Nhân dân, kinh tế - xã hội địa phương tiếp tục có bước tăng trưởng khá, bộ mặt đô thị ngày càng đổi mới, an ninh - văn hóa được giữ vững và phát triển.

Trong năm qua, kinh tế phường duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, nhiều công trình hạ tầng được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục. Nhà trường giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục mũi nhọn đạt nhiều thành tích nổi bật ở các sân chơi cấp quận, thành phố. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì ở mức độ 3. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và bồi dưỡng đội ngũ để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5, đồng thời đảm bảo sự đồng bộ giữa các khối lớp.

Phụ huynh học sinh tiếp tục đồng hành, ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Trong bối cảnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, năm 2025 toàn ngành giáo dục đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Bước sang năm học 2025-2026, nhà trường xác định tiếp tục tận dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý học sinh, hệ thống học tập trực tuyến, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục. Đây cũng là một yêu cầu bắt buộc trong tiến trình hội nhập và phát triển giáo dục hiện nay.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của nhà trường

Nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Dương Kinh, Sở Giáo dục và Đào tạo sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, cùng sự hỗ trợ tích cực của Đảng ủy, UBND phường về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Nhờ vậy, cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Hòa Nghĩa sau sáp nhập ngày càng được xây dựng khang

trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo hướng hiện đại, thân thiện và lấy học sinh làm trung tâm.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với nhà trường, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong việc chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ.

Về chất lượng giáo dục, học sinh của nhà trường ngày càng ổn định và phát triển. Năm học 2024-2025, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên **99%**, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt **100%**; 100% học sinh được đánh giá đạt mức tốt về phẩm chất và năng lực theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hằng năm, số học sinh được khen thưởng chiếm từ **55–60%** tổng số học sinh toàn trường.

Nhìn chung, học sinh ngoan, lễ phép, tích cực trong học tập và rèn luyện, có tinh thần đoàn kết, ham thích các hoạt động tập thể, trải nghiệm và sáng tạo. Đặc biệt, số lượng học sinh tham gia và đạt giải tại các hội thi cấp quận, cấp thành phố ngày càng tăng, phản ánh rõ sự phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất và kỹ năng sống của học sinh nhà trường.

Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số 983 học sinh/27 lớp, tỉ lệ 36,4 hs/lớp. Trong đó:

Nội dung		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng	Tỉ lệ
Số học sinh	Tổng	203	177	161	218	224	983	
	Nữ	106	81	74	106	115	482	49
Tổng số lớp		6	5	5	6	5	27	
Học sinh khuyết tật		0	2	1	1	5	9	0,9
HS có hoàn cảnh khó khăn								
Số học sinh học 2 buổi/ngày		203	177	161	218	224	983	100%
Học sinh bán trú								
Số HS học Ngoại ngữ 3,4,5				161	218	224	603	100%
Số HS học Ngoại ngữ 1,2		203	177				380	100%
Số học sinh học Tin học				161	218	224	603	100%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 45 người. Trong đó:

Nội dung	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo			
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Dưới cao đẳng
Cán bộ quản lý	03	03	1	2		
Giáo viên TPT	0					
Giáo viên giảng dạy	40	39	0	39	1	
Nhân viên	02	2		1		1

Tổng	45	44	1	42	1	1
Tỉ lệ %		97.7%	2.3%	93.1%	2.3%	2.3%

Bộ máy tổ chức đảm bảo theo đúng Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Có 03 giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố đạt 7.5%; có 16 giáo viên tham gia thi GV giỏi cấp quận năm học 2024 - 2025 và đạt 16/16 giáo viên trong đó có 01 giáo viên đạt danh hiệu Tam khoa (*Lê Thị Thanh Tâm*) đạt 36,4%. Giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh được đào tạo chính quy nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả. 90% cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và công việc đảm nhiệm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học. Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú:

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản tài trợ của PHHS và các tổ chức xã hội để đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Dãy nhà khu B được xây dựng mới theo kế hoạch của UBND Phường. Nhà trường thực hiện mua suất ăn, có phòng ngủ cho học sinh bán trú.

Trường có đủ 27 phòng học/ 27 lớp; có đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học 2 buổi/ ngày theo yêu cầu của các thiết bị dạy học tối thiểu khi thực hiện chương trình GDPT 2018. Có hệ thống các phòng chức năng như: phòng dạy học Mỹ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Tin học; các phòng học có máy tính, tivi đảm bảo cho học sinh thực hành, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

Nhà trường có 2 điểm trường, khu I (có 760 học sinh), khu II (có 161 học sinh). Phòng ngủ bán trú được sử dụng từ phòng học.

Hạn chế: Các phòng học khu II đã xuống cấp trầm trọng. Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đúng quy định 6m²/học sinh. Các phòng chức năng được trưng dụng làm phòng học và không có các thiết bị đặc trưng của phòng chức năng. Nhà trường chưa có nhà đa năng và phòng ngủ riêng biệt.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT). Đảm bảo triển khai đầy đủ và chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh tiểu học, tạo điều kiện tối ưu cho việc phát triển toàn diện của học sinh các khối lớp, giúp học sinh không chỉ đạt chuẩn kiến thức mà còn rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết.

- Tăng cường cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Phát triển cơ sở vật chất, nâng cấp các phòng học, trang thiết bị dạy học, đảm bảo môi trường học tập hiện đại và an toàn cho học sinh. Bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy và phát triển của học sinh, đồng thời tăng cường các hoạt động đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Đảm bảo sự cân đối giữa số lượng và chất lượng giáo viên, đặc biệt chú trọng đội ngũ giáo viên có khả năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của từng học sinh. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, giúp học sinh phát triển các kỹ năng liên quan đến khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, đồng thời phát triển năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI). Tăng cường dạy học tiếng Anh, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai cho học sinh, với mục tiêu nâng cao năng lực ngôn ngữ và giao tiếp quốc tế cho học sinh.

- Củng cố công tác phổ cập giáo dục và công bằng trong tiếp cận giáo dục. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, tạo cơ hội học tập bình đẳng cho mọi học sinh, không phân biệt vùng miền hay hoàn cảnh gia đình. Triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội học tập trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới công tác quản lý, điều hành nhà trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý học sinh, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập và hồ sơ giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường, giữa giáo viên và phụ huynh trong việc theo dõi và hỗ trợ học sinh. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội bộ để đảm bảo chất lượng dạy học, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề trong quá trình giảng dạy và học tập.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh học 02 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương

đương 32 tiết/tuần) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; 100% học sinh được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có đạo đức, phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, giáo dục kỹ năng sống, được học các nội dung lồng ghép QPAN, GDĐP, tư tưởng đạo đức HCM,... đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

***Chỉ tiêu về môn học và các hoạt động giáo dục:**

- Đánh giá theo Thông tư 27/2020 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5: 912/921 học sinh được đánh giá (09 HSKT đánh giá riêng, 01 HSKT vận động vẫn đánh giá)

Tổng số HS lớp 1, 2, 3, 4,5	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
912/921 học sinh	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
	260	28,5	310	34	342	37,5	0	0

*** Chỉ tiêu về Năng lực: Đánh giá 911/921 học sinh (10 HSKT đánh giá riêng)**

Năng lực chung	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Tự chủ và tự học	585	64,2	326	35,8	0	0
Giao tiếp và hợp tác	587	64,4	324	35,6	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	570	62,6	341	37,4	0	0

Năng lực đặc thù Đánh giá: 911/921 hs	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Ngôn ngữ	574	63	337	37	0	0

Tính toán	601	66	310	34	0	0
Khoa học	638	70	273	30	0	0
Thẩm mỹ	572	62,8	339	37,2	0	0
Thể chất	683	75	228	25	0	0

Năng lực đặc thù Đánh giá: 542/547 hs	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Công nghệ	374	69	168	31	0	0
Tin học	369	68	173	32	0	0

*** Chỉ tiêu về Phẩm chất:** 912/921 học sinh được đánh giá (09 HSKT đánh giá riêng, 01 HSKT vận động viên đánh giá)

Phẩm chất Đánh giá: 912/921 hs	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Yêu nước	866	95	46	5	0	0
Nhân ái	834	91,4	78	8,6	0	0
Chăm chỉ	667	73,1	245	26,9	0	0
Trung thực	812	89	100	11	0	0
Trách nhiệm	702	77	210	23	0	0

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(kèm theo Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Múa hát về mái trường thân yêu	Tập trung	08/9 – 30/9	Học sinh	Toàn trường
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	Thi trang trí lớp học thân thiện	Theo lớp	01/10-31/10	Học sinh	Toàn trường

Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	- Thi đua tuần/tháng học tốt - Thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11	Tập trung hoặc theo lớp	01/11-20/11 15/11-20/11	Học sinh	Toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Hội khoẻ Phù Đổng	Tập trung	01/11-30/11	Học sinh	Toàn trường
Tháng 01, 02	Mừng Đảng, mừng Xuân	Tết trồng cây	Theo lớp	09/02-13/02	Học sinh	Toàn trường
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Tìm hiểu Lịch sử Đoàn TNCS HCM	Theo lớp	01/3-11/3	Học sinh	Toàn trường
Tháng 4	Hoà bình và hữu nghị	Thi vẽ tranh	Theo lớp	25/4-29/4	Học sinh	Toàn trường
Tháng 5	Mừng Đội TNTPHCM 81 mùa hoa.	Sinh hoạt chủ đề “Bác Hồ kính yêu”	Theo lớp	09/5-20/5	Học sinh	Toàn trường

2.2. Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động sử dụng cơ sở vật chất nhà trường tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Đảm bảo tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày an toàn, hiệu quả, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Độc thư viện	Độc sách	Học sinh/cá nhân	Ngoài giờ chính thức	Tại trường	Tự nguyện
2	Tự học	Hoàn thành các nhiệm vụ học tập	Học sinh/cá nhân	Ngoài giờ chính thức	Tại trường	Tự nguyện
3	Vui chơi	Vui chơi, thể thao nhóm	Học sinh/cá nhân	Ngoài giờ chính thức	Tại trường	Tự nguyện
4	Nghệ thuật	Vẽ tranh, tạo hình, làm đồ thủ công	Học sinh/cá nhân	Ngoài giờ chính thức	Tại trường	Tự nguyện
5	Âm nhạc	Học hát, chơi nhạc cụ	Học sinh/cá nhân	Ngoài giờ chính thức	Tại trường	Tự nguyện

6	Hoạt động thể thao	Đá bóng, cầu lông, cờ vua	Học sinh/ nhóm	Ngoài giờ chính thức	Tại trường	Tự nguyện
---	--------------------	---------------------------	----------------	----------------------	------------	-----------

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, phù hợp với khung thời gian năm học tại đơn vị, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của Ngành. Cụ thể như sau:

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5:

- Thực hiện CTGDPT 2018 theo văn bản hướng dẫn của Bộ và của Sở GD&ĐT. Thực hiện dạy học các môn học và HĐGD bắt buộc, các môn tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần) theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học (tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, ...), nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

- + Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- + Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh, quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển

đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số..

3.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Sử dụng sách giáo khoa đã được lựa chọn và phê duyệt, đồng thời chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng sách giáo khoa để phối hợp với các nhà xuất bản cung cấp kịp thời sách cho học sinh trước khi năm học mới bắt đầu.

- Bên cạnh đó, rà soát và huy động nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện để phục vụ nhu cầu mượn và đọc của học sinh, đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung sách giáo khoa và sách tham khảo.

- Các tổ chuyên môn sẽ hướng dẫn giáo viên rà soát và điều chỉnh ngữ liệu bài học trong sách giáo khoa, đặc biệt là các bài liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương sau khi có sự sắp xếp lại. Đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh ngữ liệu để phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo kiến thức cập nhật cho học sinh.

- Về tài liệu giáo dục địa phương, nhà trường sẽ tổ chức lựa chọn và tích hợp các nội dung trong tài liệu giáo dục địa phương của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương vào giảng dạy, giúp học sinh hiểu rõ hơn về văn hóa, xã hội và địa lý của địa phương mình. Đồng thời, các hoạt động giáo dục sẽ linh hoạt tích hợp các giá trị văn hóa và lịch sử địa phương, từ đó giúp học sinh phát huy được tình yêu với quê hương, đất nước.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 25/8/2025 đối với lớp 1.
- Bắt đầu từ 29/8/2025 đối với các lớp 2, 3, 4, 5.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 30/5/2026. Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Tại trường Tiểu học Hòa Nghĩa, thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với 100% học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5; mỗi tuần có 9-10 buổi, có 32 tiết/tuần và các tiết học liên kết. Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(kèm theo phụ lục 1.4.1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

(kèm theo Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục lớp 1)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(kèm theo phụ lục 1.4.2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

(kèm theo Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục lớp 2)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(kèm theo phụ lục 1.4.3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

(kèm theo Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục lớp 3)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(kèm theo phụ lục 1.4.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4
(kèm theo Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục lớp 4)

4.4. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(kèm theo phụ lục 1.4.5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5
(kèm theo Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục lớp 5)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

a. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường bố trí đủ phòng học, đảm bảo 1 lớp/1 phòng học; có phòng học Tin với 20 máy tính hiện đại. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế chuẩn 2 chỗ ngồi, quạt mát, ánh sáng, biểu bảng, ti vi, máy tính, mạng internet... đảm bảo cho nhu cầu dạy học tối thiểu, đáp ứng theo dạy học CTGDPT 2018.

Trang bị, bổ sung đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Giáo viên có trách nhiệm sử dụng, giữ gìn thiết bị giáo dục của nhà trường vào các hoạt động dạy và học; tích cực tự làm đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học số theo yêu cầu về nội dung và phương pháp được quy định trong chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Huy động tài trợ từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, từ phụ huynh học sinh để tiếp tục bổ sung các trang thiết bị còn thiếu.

b. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học:

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện

theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai đổi mới và nâng cao hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Từng bước triển khai thư viện số và khai thác, sử dụng thư viện số trong dạy học các môn học.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

2.1. Chỉ tiêu

- 100% CBQL & GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.
- 100% CBQL&GV có trình độ Ngoại ngữ bậc 2 về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên có thể ứng dụng được trong công tác và giao tiếp.
- 100% CBQL& GV có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03 trở lên và sử dụng thành thạo CNTT trong quản lý và giảng dạy; vận dụng tốt các kỹ năng vào dạy học và thực hiện Chuyển đổi số.
- 100% có ý thức tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành quy định bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên 120 tiết/năm, hoàn thành học bồi dưỡng các Mô đun trên hệ thống LMS đúng thời gian quy định.
- 100% giáo viên dạy giỏi cấp Trường, 30-40% giáo viên dạy giỏi cấp Phường, 05-10% giáo viên dạy giỏi cấp TP.
- 100% CBQL, 30-40% giáo viên viết Sáng kiến cấp Phường.
- 100% GV đứng lớp đạt chữ viết chuẩn, có 25-30% GV đạt viết chữ đẹp cấp Phường và Thành phố.
- 100% giáo viên tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số...do SG&ĐT tổ chức.
- 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông của chương trình GDPT 2018.
- 100% CBQL, GV thực hiện tốt việc đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Cán bộ quản lý: Xếp loại Tốt: 100%; Giáo viên: Xếp loại: Tốt: 70-75%, Xếp loại Khá: 25-30%.
- Đánh giá xếp loại CCVC: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 20%, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80%

2.2. Biện pháp.

a. Bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định, sử dụng giáo viên phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Tham mưu UBND phường và Sở GDĐT các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

- Xây dựng mối quan hệ với các tổ chức văn hóa, thể thao trong cộng đồng để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa cho học sinh, từ các lớp học nghệ thuật, thể thao đến các hoạt động kỹ năng sống.

- Đề xuất các chương trình hợp tác với các câu lạc bộ thể thao, trung tâm văn hóa, nhà hát, bảo tàng, v.v., để mở rộng cơ hội học tập cho học sinh.

b. Tiếp tục nâng cao trình độ đào tạo của giáo viên: Năm học 2025-2026, nhà trường có 01 đồng chí giáo viên đạt trình độ Cao đẳng đang trong lộ trình nghỉ hưu. Động viên 01 đ/c giáo viên tham gia học chương trình đào tạo Thạc sĩ để nâng cao trình độ đạt sau Đại học trong thời gian tới.

c. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ngay từ hè năm 2025 về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học nói riêng, việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực,...; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền, xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học theo Công văn 2345/BGD&ĐT. Sau đó xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ.

- Duy trì, củng cố, kiện toàn đội ngũ giáo viên cốt cán nhằm thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức trực tiếp kết hợp với hình thức trực tuyến) cho 100% CBQL, GV.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua chuyên đề các cấp. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trường, tổ/nhóm theo hướng đổi mới, sáng tạo. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các nội dung sau:

+ Nghiên cứu, nắm bắt quan điểm, nội dung đổi mới của chương trình GDPT 2018 để triển khai dạy học theo định hướng chương trình GDPT mới. Cập nhật các văn bản chỉ đạo mới nhất của Ngành, địa phương...

+ SHCM tập trung nghiên cứu: các vấn đề mới và khó trong Chương trình, triển khai dạy nội dung Công dân số, tích hợp nội dung dạy học địa phương, giáo dục STEM, phương pháp đánh giá học sinh theo Thông tư 27.

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình BDTX giáo viên tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên. Yêu cầu GV tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, PHT, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng các Mô đun trên hệ thống LMS.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện Chuyển đổi số trong đổi mới quản lý, chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao thực chất chất lượng giáo dục. Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về ứng dụng CNTT, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và Chuyển đổi số trong dạy học..

- Yêu cầu giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Khuyến khích giáo viên sáng tạo các đồ dùng tự làm, xây dựng thiết bị dạy học số và ứng dụng thường xuyên vào các giờ dạy.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt, tạo không khí thi đua sôi nổi trong nhà trường. Bồi dưỡng giáo viên, nâng cao tay nghề qua tổ chức các hội thi, các kì giao lưu các cấp.

Năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, Giáo viên viết chữ đẹp cấp trường. Bồi dưỡng giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.

- Triển khai, khuyến khích giáo viên viết Sáng kiến về đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với học sinh của từng lớp, trường. Thực hiện tốt quy trình tổ chức xét chọn sáng kiến, đưa sáng kiến vào áp dụng trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Các sáng kiến đã được cấp trên công nhận và xếp loại, trường tổ chức chuyên đề trao đổi biện pháp cải tiến PPDH, ... để giáo viên toàn trường học tập và áp dụng vào công việc giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm. Qua đó giáo viên càng thấy rõ tác dụng tích cực của việc viết SK, tích cực phổ biến kinh nghiệm của mình để mọi người học tập.

- Giáo viên tích cực giờ thăm lớp, tổ chức rút kinh nghiệm và học tập kinh nghiệm hay trong giảng dạy của đồng nghiệp. Đặc biệt đối với những giáo viên mới ra trường, giáo viên chuyển đổi tăng cường dự giờ, phân công tổ trưởng dự giờ và lên lớp trực tiếp rút kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ theo kế hoạch/ đột xuất. BGH thăm lớp, đánh giá, rút kinh nghiệm trực tiếp với giáo viên. Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học và dạy học sáng tạo. Tổ chuyên môn tích cực bồi dưỡng giúp đỡ GV dự thi GV giỏi các cấp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Chỉ tiêu

- Chuyên đề các cấp:

Cấp trường: XL Tốt 8/8 = 100%

Cấp Phường: XL Tốt 2/2 = 100%

- Kiểm tra nội bộ:

Hồ sơ điện tử nộp lên hệ thống đúng thời gian, đúng quy định, đảm bảo nội dung. Hồ sơ giấy cập nhật đầy đủ, kịp thời, trình bày sạch đẹp.

Xếp loại HSSS: Tốt 37/40 = 92,5%, Khá 3/40 = 7,5%

Dự giờ tiết dạy: Tốt 36/40 = 90%, Khá 4/40 = 10%

3.2. Biện pháp

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường 1 lần/tháng, theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động. Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn. Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn 1-2 lần/ tháng.

- Thực hiện nghiêm túc dự giờ, tư vấn sau mỗi giờ dạy của giáo viên.

- Nghiêm túc thực hiện việc quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số. Kiểm tra và ký số hồ sơ đúng quy trình, thời gian. Tư vấn kịp thời để GV điều chỉnh, rút kinh nghiệm.

* Lịch dự kiến Sinh hoạt chuyên môn cấp trường:

Thời gian	Nội dung chuyên đề	Phân công thực hiện
Tháng 8/2025	Dạy học các môn học theo Chương trình GDPT 2018.	BGH, GV tổ 1, 2, 3, 4, 5
Tháng 9/2025	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học môn Toán 1. Dạy học môn Tiếng Việt 3 theo chương trình GDPT 2018	BGH, GV tổ 1,3

Tháng 10/2025	Dạy học lồng ghép GDKNCDS trong môn HĐTN lớp 2. Dạy học môn tiếng Việt 4 phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh.	BGH, GV tổ 2,4
Tháng 11/2025	Dạy học môn Tiếng Việt 1 theo CTGDPT 2018. Bài học Stem lớp 5: Chế tạo thuyền buồm.	BGH, GV tổ 1,5
Tháng 12/2025	Lồng ghép GDKNCDS trong dạy học môn Công nghệ 3. Dạy học môn LSĐL lớp 4 lồng ghép GDQPAN	BGH, GV tổ 3,4
Tháng 1/2026	Dạy học môn Tiếng Việt 2 theo CTGDPT 2018 Dạy học môn Toán 4 lồng ghép GDKNCDS	BGH, GV tổ 2, 4
Tháng 2/2026	Dạy học lồng ghép GDKNCDS trong môn TNXH lớp 1. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học môn Tiếng Anh 3.	BGH, GV tổ 1,3
Tháng 3/2026	Dạy học STEM trong môn Toán 2 bài: Thước gấp. Lồng ghép GDKNCDS trong dạy học môn Toán 5	BGH, GV tổ 2,5
Tháng 4/2026	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học môn Tiếng Anh 5	BGH, GV tổ 5

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số.

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh..

- Tổ chức nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp “Bàn tay nặn bột”, phương pháp dạy học dự án, lớp học đảo ngược, giáo dục STEM, dạy học tích hợp liên môn, dạy học phân hóa đối tượng, dạy học thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh....

- Bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy

học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS. Tiếp tục vận dụng phương pháp giáo dục STEM, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương, nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, kỹ năng sống... đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh.

- Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.....

4.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử.

- Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

- Tích cực tham mưu để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường,

bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”..

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4.4. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh..

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm,...; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh..

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

5.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cấp trường, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

- Tăng cường trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ theo cụm trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

- Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục tiểu học- giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc. Bảo đảm quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành; chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GDĐT trình UBND thành phố kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

5.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả.

- Phối hợp với trường Giáo dục chuyên biệt tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

- Quan tâm giúp đỡ học sinh khuyết tật, giúp các em hòa nhập, cử các đồng chí giáo viên nhiệt tình tâm huyết dạy HS khuyết tật. (Toàn trường có 10 em HS khuyết tật: Khối 1: 4 em, Khối 2: 1 em, Khối 3: 3 em, Khối 4: 1 em, Khối 5: 1 em)

- Đánh giá học sinh khuyết tật bằng hồ sơ riêng theo nguyên tắc động viên khuyến khích sự cố gắng nỗ lực của các em.

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục:

6.1. Tổ chức có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày.

- Tổ chức học 2 buổi trên ngày, 9-10 buổi/ tuần với 100% học sinh các lớp 1, 2, 3, 4, 5. Mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút.

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu: Học sinh được ôn luyện kiến thức, tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, giáo viên tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Tùy theo nhu cầu của phụ huynh, tổ chức triển khai các hoạt động sau giờ chính khóa. Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động sau giờ chính khóa theo các văn bản chỉ đạo của Ngành, phân công giáo viên phụ trách, xây dựng nội dung các câu lạc bộ phù hợp, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực, phẩm chất toàn diện.

6.2. Tổ chức và quản lý các hoạt động liên kết dựa trên nhu cầu của học sinh và phụ huynh:

- Môn Tiếng Anh tăng cường lớp 1, 2, 3, 4, 5: Liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ E-connect và Trung tâm Sun Flower. Tổ chức dạy học bổ trợ các kĩ

năng nghe-nói-đọc-viết theo Chương trình Tiếng Anh của Bộ GD&ĐT do giáo viên người nước ngoài của Trung tâm giảng dạy.

- Môn Kỹ năng sống: Liên kết với Trung tâm Kỹ năng sống Smile. Dạy học theo Chương trình phát triển kỹ năng do Trung tâm liên kết biên soạn và đã được Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Thời khóa biểu dạy học liên kết nằm ngoài thời khóa biểu chính khóa.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động liên kết theo các văn bản chỉ đạo của Ngành và địa phương. Kiểm soát thời khóa biểu, kiểm tra kế hoạch môn học do Trung tâm xây dựng, kiểm duyệt hồ sơ giáo viên của trung tâm liên kết. Thường xuyên dự giờ các tiết học để có biện pháp tư vấn, nâng cao chất lượng các giờ dạy.

6.3. Nâng cao chất lượng dạy học Tin học, ngoại ngữ.

a. Dạy học môn Ngoại ngữ.

- Tổ chức dạy Tiếng Anh cho học sinh 2 tiết/tuần đối với lớp 1, 2; dạy 4 tiết/tuần đối với lớp 3, 4, 5.

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên Tiếng Anh được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức, chú trọng học qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường. Tăng cường dự giờ, tư vấn chuyên môn cho giáo viên.

- Tiếp tục triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT ngày 23/02/2024 của Sở GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu về Tiếng Anh trong nhà trường để thúc đẩy phong trào học tập, nhưng phù hợp với tâm lý lứa tuổi và tránh gây áp lực với học sinh.

b. Dạy học môn Tin học.

- Thực hiện theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2023- 2024. Tổ chức dạy Tin học cho học sinh khối 3, 4, 5: 1 tiết/ tuần.

- Tổ chuyên môn nghiên cứu khung năng lực số của Bộ GD&ĐT, xây dựng chương trình học tăng cường kỹ năng công dân số với lớp 1, 2; xây dựng nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào các môn học và HĐGD đối với lớp 3, 4, 5.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GVCN và GV tin học về phương pháp dạy kỹ năng công dân số.

6.4. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, phong trào Đội và thiếu nhi

a. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường tổ chức các hoạt động phù hợp, đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia. Sử dụng các tài liệu tham khảo đã được thẩm định và thực hiện theo tiết hoạt động ngoài giờ trên lớp được bố trí trong thời khóa biểu...

* Nội dung hoạt động:

Nội dung các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với chủ đề của Tháng. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, lòng ghép nội dung giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

* Hình thức tổ chức:

- Các loại hình hoạt động trải nghiệm trong (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp) và ngoài nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

b. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi, các cuộc thi, giao lưu đối với học sinh

Tiếp tục đẩy mạnh công tác Đội và phong trào thiếu nhi trường học. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động Sao Nhi đồng, phong trào Măng non, văn hóa văn nghệ, TDTT, các cuộc thi, giao lưu các cấp.

- Cấp Thành phố và cấp Phường:

+ Hội thi Thi Sơn ca, Kể chuyện sách báo

+ Hội thi vẽ tranh

+ Các hội thi khác (nếu có).

- Cấp Trường:

+ Giao lưu HS viết chữ đẹp (Tháng 02/2026)

+ Cuộc thi “Hùng biện tiếng Anh” đối với lớp 3, 4, 5 (Tháng 03/2025).

+ Các cuộc thi qua Internet : Tiếng Anh IOE, Violympic Toán, TV

+ Các ngày hội theo chủ đề.

6.5. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh có nhận thức chậm

- Nhà trường giao cho giáo viên lập danh sách những học sinh có năng khiếu, cũng như những học sinh có nhận thức chậm cần phụ đạo.

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu/ phụ đạo học sinh có nhận thức chậm: Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu/ phụ đạo học sinh có nhận thức chậm, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng/ phụ đạo của tổ chuyên môn, giáo viên dạy. Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

- Tổ chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng/ phụ đạo từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Lập danh sách học sinh

+ Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

- Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

* Phân công phụ trách các câu lạc bộ năng khiếu

Khối	GDTC	Khoa học	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật
1	Chi		Đào Vân	Thanh Tâm	P.Lương
2	Chi		Đào Vân	Thanh Tâm	P.Lương
3	Chi		Quỳnh	Thanh Tâm	P.Lương
4	Liên	Hoan	P. Trang	Thanh Tâm	P.Lương
5	Liên	Oanh	P.Trang	Thanh Tâm	P.Lương

* Phân công phụ đạo học sinh nhận thức chậm

Khối	Nội dung bồi dưỡng	Giáo viên bồi dưỡng
1	Môn Toán, Tiếng Việt	Đỗ Thị Hoàn, GVCN khối 1
2	Môn Toán, Tiếng Việt	Nguyễn Thị Mai Lan, GVCN khối 2
3	Môn Toán, Tiếng Việt	Vũ Thị Ngọc Anh, GVCN khối 3
4	Môn Toán, Tiếng Việt	Trần Thị Hoan, GVCN khối 4

5	Môn Toán, Tiếng Việt	Bùi Thị Hồng Oanh, GVCN khối 5
---	----------------------	--------------------------------

7. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo;

- Tích cực tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định trên tinh thần tự nguyện.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý. Tổ chức các cuộc thi, hội thi nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo trong giảng dạy và học sinh phát huy hết khả năng. Các phong trào này cần có tính lan tỏa và phù hợp với điều kiện của trường.

- Kết hợp với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong công tác quản lý giáo dục.

8. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 2 và rà soát các tiêu chuẩn, duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

- Tham mưu với lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường và lãnh đạo địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng bổ sung phòng học và các phòng chức năng.

- Thu thập hồ sơ, minh chứng chuẩn bị cho công tác đánh giá lại.

- Vận động PHHS và các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp hỗ trợ, tài trợ làm tốt công tác XHHGD, huy động mọi nguồn lực có thể nâng cấp CSVC trường học. Xây dựng kế hoạch cụ thể về quản lý và sử dụng nguồn trao tặng của các tổ chức, cá nhân cho nhà trường theo Thông tư 16/2018 của Bộ giáo dục. Thực hiện công khai, minh bạch nguồn trao tặng với hội đồng sư phạm và toàn thể cha mẹ học sinh.

- Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trang trí lớp, trồng hoa, cây xanh, tạo cảnh quan trường, lớp xanh - sạch - đẹp. Các lớp học trang trí theo đúng quy định tạo môi trường thân thiện, lành mạnh giúp học sinh tham gia học tập tốt.

9. Công tác y tế trường học

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các trạm y tế địa phương nhằm tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường học đường, và bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động này sẽ được triển khai qua các buổi hội thảo, lớp học, và chương trình tư vấn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh.

- Bên cạnh đó, đẩy mạnh thực hiện mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho học sinh. Việc này sẽ được kết hợp với các hoạt động thể lực nhằm cải thiện sức khỏe tổng thể của học sinh, như các buổi thể dục sáng và các câu lạc bộ thể thao. Chú trọng giáo dục lối sống lành mạnh, bao gồm việc giảng dạy học sinh cách chăm sóc sức khỏe bản thân, vệ sinh cá nhân, cũng như thói quen ăn uống khoa học và lành mạnh.

- Tổ chức các buổi giáo dục và tập huấn về chăm sóc sức khỏe bản thân cho học sinh, đặc biệt là các kỹ năng phòng chống dịch bệnh và các bệnh thường gặp trong học đường. Các lớp học này cũng sẽ cung cấp cho học sinh những kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, lợi ích của việc tập thể dục, và tầm quan trọng của việc duy trì một chế độ sinh hoạt khoa học.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các Trung tâm trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ, tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.
- Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Giáo viên phụ trách các môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng môn giảng dạy, câu lạc bộ phụ trách.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

7. Nhân viên

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Hòa Nghĩa. Hiệu trưởng triển khai và tổ chức thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- BGH; TTCM; các bộ phận;
- Lưu: VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng

